

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính quý II/2020**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện việc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính theo định kỳ, Chi cục Kiểm lâm xin báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính quý II/2020 như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

##### **1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính**

Trong quý II/2020, Chi cục Kiểm lâm chưa được phân công chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính nên không thực hiện việc đánh giá tác động thủ tục hành chính.

##### **2. Về công bố, công khai thủ tục hành chính**

- Tình hình, kết quả ban hành quyết định công bố trong kỳ báo cáo: Trong quý II/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 1725/QĐ-UBND, ngày 08/5/2020: “Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp, Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT”, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 30 ngày xuống còn 25 ngày đối với thủ tục: “Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II, III CITES”.

- Toàn bộ thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Kiểm lâm được niêm yết công khai tại cơ quan Chi cục Kiểm lâm và trên trang Web của Chi cục.

##### **3. Về tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính**

- Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trong kỳ: 33 (Trong đó: Số hồ sơ mới tiếp nhận: 27, số hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển qua: 06).

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

Số hồ sơ đã giải quyết: 26 (Trong đó: số hồ sơ giải quyết đúng hạn 26, số hồ sơ giải quyết quá hạn: không có);

Số hồ sơ đang giải quyết: 07

- Tình hình triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: Chi cục Kiểm lâm đã đăng ký 02 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4. Tuy nhiên, qua rà soát số lượng hồ sơ phát sinh trong năm của 02 thủ tục trên không nhiều (có 39 hồ sơ và 16 hồ sơ/năm) nên

không thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với 02 thủ tục mà Chi cục đã đăng ký.

#### **4. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính**

Trong kỳ báo cáo Chi cục Kiểm lâm chưa tiếp nhận phản ánh, kiến nghị nào của người dân và doanh nghiệp liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính.

#### **5. Về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính**

Trong quý II/2020, Chi cục Kiểm lâm đã xây dựng phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp đối với thủ tục “Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II, III CITES”, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 30 ngày xuống còn 25 ngày, được UBND tỉnh ký ban hành tại Quyết định 1725/QĐ-UBND, ngày 08/5/2020: “Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp, Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT”. Đồng thời Chi cục cũng đã tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông đối với thủ tục này tại Quyết định 2041/QĐ-UBND ngày 21/5/2020.

#### **6. Về công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính**

Công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính được Chi cục thực hiện thông qua trang thông tin điện tử của Chi cục Kiểm lâm và trong các cuộc họp cơ quan, đảng, đoàn thể.

### **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính được Chi cục Kiểm lâm nghiêm túc thực hiện theo đúng quy định. Công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của Chi cục đã phối hợp tốt với các phòng chuyên môn trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; giữ mối liên hệ thường xuyên trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính với bộ phận đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT; kịp thời tham mưu cho lãnh đạo ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính đảm bảo về thời gian và chất lượng.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO**

1. Thường xuyên theo dõi, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung; tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành quyết định công bố thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật;

2. Thực hiện việc công bố công khai các thủ tục hành chính mới ban hành khi có quyết định công bố của Bộ Nông nghiệp và PTNT và UBND tỉnh;

3. Tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị; chuyển phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về quy định hành chính đến các cấp có thẩm quyền xử lý, trả lời;

4. Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất theo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính Quý II/2020 của Chi cục Kiểm lâm, kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT biết, tổng hợp và chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, HCTH .

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Anh Nguyên**











Biểu số 06a/VPCP/KSTT

Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017.

## TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC

(Quý 2 năm 2020)

Kỳ báo cáo: 2

(Từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020)

Đơn vị báo cáo: Chi cục Kiểm lâm

Đơn vị nhận báo cáo: Sở Nông nghiệp và PTNT

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá thời hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Lĩnh vực lâm nghiệp	33	0	06	27	16	26	0	07	07		33	26		07
2															
	...														
	<b>Tổng số</b>	<b>33</b>	<b>0</b>	<b>06</b>	<b>27</b>	<b>16</b>	<b>26</b>	<b>0</b>	<b>07</b>	<b>07</b>		<b>33</b>	<b>26</b>		<b>07</b>

**Biểu số 06g/VPCP/KSTT**

Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP  
ngày 31/10/2017.

**NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP  
TỒN ĐỘNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
(Quý 2 năm 2020)**

Kỳ báo cáo: 2  
(Từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020)

**Đơn vị báo cáo:**

- UBND huyện/thị xã/thành phố... (Văn phòng UBND huyện);
- UBND tỉnh/thành phố... (Văn phòng UBND tỉnh);
- Bộ, cơ quan ngang Bộ.

**Đơn vị nhận báo cáo:**

Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC)

**I. TỔNG HỢP NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN**

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết	Số lượng hồ sơ	Nguyên nhân quá hạn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Lĩnh vực Lâm nghiệp	01	Do lãnh đạo cơ quan (nằm trong hội đồng thẩm định) đi công tác, không có người ký	
2	Lĩnh vực ...			
3	Lĩnh vực ...			
	Tổng số:			

**II. CÁC TRƯỜNG HỢP QUÁ HẠN DO QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH****1) a1x5:**

STT	Tên TTHC	Nội dung vướng mắc	Văn bản QPPL
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Lĩnh vực A		
1	TTHC 1 (ví dụ thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ)	Chưa rõ ràng ở quy định về điều kiện ... (ví dụ điều kiện về khu dân cư hiện hữu, ổn định)	Quy định tại Điều ... Khoản ... Điểm... của Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng... năm ... của Chính phủ về ... (ví dụ: quy định tại Khoản 7 Điều 4 của Quyết định số 68/2010/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2010 của UBND TP HCM về cấp phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh)
2	TTHC 2		
II	Lĩnh vực B		
1	TTHC 3		
2	TTHC 4		

3	TTHC 5		
---	--------	--	--

**2. a2x3:**

STT	Tên TTHC	Nội dung vướng mắc	Văn bản QPPL
(1)	(2)	(3)	(4)
<i>I</i>	<i>Lĩnh vực ...</i>		
1	TTHC 1 (ví dụ thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở)	Mâu thuẫn về ... (ví dụ mâu thuẫn về cách xác định diện tích sàn căn hộ chung cư)	Quy định tại Điều ... Khoản ... Điểm... của Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng... năm ... của Chính phủ về ... mâu thuẫn với Điều ... Khoản ... Điểm... của Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng... năm ... của Chính phủ về ...; (ví dụ: Khoản 2 Điều 21 của Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng quy định 2 cách tính diện tích sàn căn hộ chung cư, đó là: cách thứ nhất: “ <i>tính kích thước thông thủy của căn hộ</i> ” và cách thứ hai là: “ <i>tính từ tim tường bao, tường ngăn chia các căn hộ</i> ”. Cách tính diện tích sàn căn hộ thứ hai có kết quả khác với cách tính thứ nhất về kích thước, ranh giới và diện tích căn hộ. Trong khi đó, Luật Nhà ở và Điều 49 của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở chỉ quy định diện tích căn hộ được tính theo cách thứ nhất, không quy định tính theo cách thứ hai. Như vậy, Thông tư 16 của Bộ Xây dựng đã quy định cách tính diện tích sàn căn hộ chung cư không thống nhất với quy định của Luật Nhà ở và Nghị định số 71);
2	TTHC 2		
<i>II</i>	<i>Lĩnh vực ...</i>		
1	TTHC 3		

**GIẢI THÍCH BIỂU MẪU SỐ 06g/VPCP/KSTT**